TRƯỜNG TIỂU HỌC ..... *Thứ ..... ngày ..... tháng ..... năm 20.....*

Họ và tên: .....

Lớp: 4 .....

PHIẾU ÔN TẬP HỌC KÌ I
MÔN TOÁN – KHỐI 4
PHIẾU SỐ 27

Thời gian làm bài: 40 phút

PHẦN 1. TRẮC NGHIỆM *(Khoanh vào chữ cái đặt trước câu trả lời đúng)*

Câu 1. Dãy số 12, 16, 20, ……, 148 có bao nhiêu số?

A. 36 **B.** 34 **C.** 37 **D.** 35

Câu 2. Giá trị của chữ số 1 trong số 577 618 646 là:

A. 1 **B.** 1000 **C.** 100 000 **D.** 10 000

Câu 3. Số thích hợp điền vào chỗ chấm: 3428 + 217 = 217 + ……

A. 3645 **B.** 3428 **C.** 3211 **D.** 217

Câu 4. Tổng của hai số là 6348, số lớn hơn số bé 290 đơn vị. Số bé là:

A. 3029 **B.** 3319 **C.** 290 **D.** 3174

Câu 5. 4000 kg = …… tấn

A. 40 **B.** 4 **C.** 400 **D.** 5

Câu 6. Hình bình hành có đặc điểm nào sau đây?

A. Có bốn góc vuông

B. Có hai cặp cạnh vuông góc

C. Có bốn cạnh bằng nhau

D. Có hai cặp cạnh đối diện song song và bằng nhau

PHẦN 2. TỰ LUẬN *(Học sinh trình bày lời giải)*

Bài 1. Cho các số: 562 348, 564 823, 562 843, 562 834, 572 843.

a) Sắp xếp các số theo thứ tự từ bé đến lớn: ……

b) Hiệu của số lớn nhất và số bé nhất: ……

Bài 2. Đặt tính rồi tính (viết kết quả vào chỗ chấm):

a) 560 665 + 179 354 = ……

b) 486 228 − 207 371 = ……

c) 21 252 × 4 = ……

d) 5564 : 4 = ……

Bài 3. Tính bằng cách thuận tiện:

a) 2150 + 170 + 830 = ……

b) 1294 + 5230 − 294 = ……

c) 221 + 4440 + 79 = ……

Bài 4. Viết số thích hợp vào chỗ chấm:

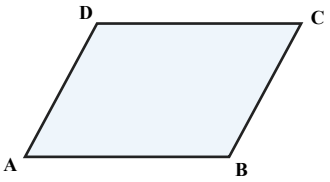
a) 2 tấn 21 kg = ……. kg

b) 7 tạ = ……. yến

c) 5 m^2 76 dm^2 = ……. dm^2

d) 6 phút 25 giây = ……. giây

Bài 5. Quan sát hình bên (góc vuông đã được đánh dấu) rồi viết số thích hợp vào chỗ chấm:



a) Số góc vuông: …….

b) Số góc nhọn: …….

c) Số góc tù: …….

Bài 6. Hai thùng có tất cả 118 l dầu. Thùng thứ nhất nhiều hơn thùng thứ hai 38 l. Hỏi mỗi thùng có bao nhiêu lít dầu?

a) Thùng thứ nhất: ……. l

b) Thùng thứ hai: ……. l

HẾT

ĐÁP ÁN VÀ HƯỚNG DẪN CHẤM

Phiếu ôn tập học kì I Toán lớp 4 · Phiếu số 27

Phần 1. Trắc nghiệm

Câu	1	2	3	4	5	6
Đáp án	D	D	B	A	B	D

Phần 2. Tự luận

Bài 1.

a) 562 348, 562 834, 562 843, 564 823, 572 843

b) 572 843 − 562 348 = 10 495

Bài 2.

a) 560 665 + 179 354 = 740 019

b) 486 228 − 207 371 = 278 857

c) 21 252 × 4 = 85 008

d) 5564 : 4 = 1391

Bài 3.

a) 2150 + (170 + 830) = 2150 + 1 000 = 3150

b) (1294 − 294) + 5230 = 1000 + 5230 = 6230

c) (221 + 79) + 4440 = 300 + 4440 = 4740

Bài 4.

a) 2000 + 21 = 2021

b) 1 tạ = 10 yến: 70

c) 500 + 76 = 576

d) 6 × 60 + 25 = 385

Bài 5.

Dùng ê ke kiểm tra các góc ở đỉnh của hình bình hành ABCD: 0 góc vuông, 2 góc nhọn, 2 góc tù.

Bài 6.

Thùng thứ nhất: (118 + 38) : 2 = 78 (l)

Thùng thứ hai: 78 − 38 = 40 (l)